

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /2024/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; lộ trình và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung, khu dân cư không tập trung trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;
Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; lộ trình và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung, khu dân cư không tập trung trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 02 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH. STP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; lộ trình và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung, khu dân cư không tập trung trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung đối với các khu đô thị, khu dân cư tập trung chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Quy định về lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong khu đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành và tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung trên địa bàn tỉnh.

3. Quy định này không áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư tập trung theo dự án đầu tư được hình thành trước khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành (trước ngày 01 tháng 01 năm 2022).

2. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Chương II

LỘ TRÌNH BỐ TRÍ QUỸ ĐẤT, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG TRONG TRƯỜNG HỢP CHƯA CÓ HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Điều 3. Lộ trình bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

Đối với khu đô thị, khu dân cư tập trung chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án và các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, lựa chọn vị trí phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch khác có liên quan để bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, thời gian hoàn thành đến năm 2030.

Điều 4. Lộ trình đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

Lộ trình đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải đối với khu đô thị, khu dân cư đã hình thành, thực hiện như sau:

1. Các khu đô thị, khu dân cư theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt có bố trí quỹ đất thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung phải thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch.

2. Các khu đô thị, khu dân cư theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt không có bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung sẽ được bố trí quỹ đất theo quy định tại Điều 3 Quy định này và được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo quy định tại Điều 131, Điều 132, Điều 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, các quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương III

LỘ TRÌNH VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẠI CHỖ TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG BỐ TRÍ ĐƯỢC QUỸ ĐẤT XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẠI KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG

Điều 5. Lộ trình thực hiện hỗ trợ

1. Tổ chức, hộ gia đình thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành (trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành) phải đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo quy định đảm bảo tiến độ thực hiện phù hợp với việc lộ trình bố trí quỹ đất được quy định tại Điều 3 Quy định này và được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, hộ gia đình trong khu đô thị, khu dân cư tập trung thực hiện đấu nối nước thải vào hệ thống thoát nước thải chung của khu đô thị, khu dân cư theo quy định.

3. Tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung trên địa bàn tỉnh tự đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 6. Chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung

Nhà đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình xử lý nước thải, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành (trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành) được hưởng ưu đãi, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế và các hỗ trợ khác theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đô thị; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố rà soát, đề xuất bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải với quy mô và hình thức đầu tư phù hợp.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình lập, thẩm định quy hoạch xây dựng để bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư.

c) Tổ chức thanh tra về thoát nước đô thị, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý thoát nước và xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường đối với các khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong việc lập, thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện, thị xã, thành phố để thực hiện công tác thu hồi đất, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (nếu có) liên quan đến việc bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra đối với các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung về việc sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và các quy định khác có liên quan.

e) Là cơ quan đầu mối tiếp nhận, tổng hợp thông tin rà soát và đề xuất bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Sở Tài chính căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật và thực hiện theo phân cấp ngân sách.

4. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đầu tư theo thẩm quyền.

5. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của các trạm, nhà máy xử lý nước thải theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

6. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai các công trình hạ tầng giao thông đồng bộ với các công trình thoát nước và xử lý nước thải đảm bảo hiệu quả.

7. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các cơ quan báo, đài của tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các dự án thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền để nhân dân tham gia bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường các công trình thoát nước và xử lý nước thải, thực hiện các quy định quản lý hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

8. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện các ưu đãi theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật về thuế.

b) Xác định nghĩa vụ tài chính theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình có đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý

1. Thực hiện đầu tư hệ thống, thiết bị thu gom, xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong phạm vi công trình, nhà ở.

3. Chủ dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư tập trung (dự án đầu tư được hình thành trước khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành (trước ngày 01 tháng 01 năm 2022)) phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan rà soát, lựa chọn vị trí đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại dự án đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận; trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thì phải đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Rà soát, bố trí quỹ đất đầu tư, khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư đảm bảo tiến độ dự án của nhà đầu tư (nếu có); Đưa dự án của nhà đầu tư vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm để tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Chủ trì rà soát lập danh mục các khu đô thị, khu dân cư tập trung chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải do không bố trí được quỹ đất đã hình thành trước ngày Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí quỹ đất theo quy định.

3. Tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai đầu tư xây dựng và thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về thoát nước, xử lý nước thải theo thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng, vận động cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý thực hiện các quy định về thoát nước và xử lý nước thải theo trách nhiệm được phân cấp.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này.

2. Các nội dung khác có liên quan không nêu tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.